

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN
Bản án số: 68/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02/4/2026
Về việc xác định cha cho con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lan và ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị T**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

2. Bị đơn: **Anh Dương Quang G**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Trần Bá C**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Bá C là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 40/2025/QĐCNTTLH ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An. Trong thời gian sống ly thân với anh C, chị T và anh Dương Quang G phát

sinh tình cảm, sau đó có 01 con chung là bé gái sinh ngày 04/01/2026 tại Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A. Cháu bé được sinh ra trong vòng 300 ngày kể từ khi chị T và anh C ly hôn, do đó, chị T không thể làm giấy khai sinh cho con có tên cha là anh Dương Quang G. Để đảm bảo quyền lợi của cháu bé, chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Dương Quang G, sinh năm 2002, CCCD số 034202005329 cấp ngày 30/01/2026 là cha ruột của bé gái sinh ngày 04/01/2026 theo Giấy chứng sinh số 12881.GCS.34017.26 ngày 04/01/2026 của Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Quang G trình bày: Anh Dương Quang G đồng ý với lời trình bày của chị Hoàng Thị T. Trong thời gian vợ chồng chị T sống ly thân, anh và chị T có quan hệ tình cảm và có 01 con chung, giới tính nữ, sinh ngày 04/01/2026 tại Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A. Theo kết quả xét nghiệm ADN thì bé gái nêu trên là con ruột của anh. Do đó, anh G đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, xác định anh G là cha ruột của bé gái sinh ngày 04/01/2026 theo Giấy chứng sinh số 12881.GCS.34017.26 ngày 04/01/2026 của Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A.

* Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2026/QĐ-UTTA ngày 13/02/2026 đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An thực hiện việc ủy thác thu thập chứng cứ bao gồm thu thập lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Trần Bá C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, tỉnh Nghệ An và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C được biết. Đã hết thời hạn Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An thực hiện việc ủy thác thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên đã có công văn đôn đốc nhưng đến nay, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên vẫn không nhận được kết quả ủy thác thu thập chứng cứ. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, quyết định trưng cầu giám định, kết quả giám định AND, thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa...cho anh C qua dịch vụ bưu chính tuy nhiên anh C không có mặt theo giấy triệu tập, không trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa. Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích AND của Công ty cổ phần D; Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Dương Quang

G là cha ruột của bé gái do chị T sinh ra ngày 04/01/2026 tại Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A. Về chi phí tố tụng và án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp cả chi phí giám định và được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Dương Quang G là cha ruột của bé gái sinh ngày 04/01/2026, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A là vụ án hôn nhân và gia đình về “Xác định cha cho con”. Anh G có nơi cư trú tại thôn M, xã H, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T và anh Dương Quang G phát sinh tình cảm từ năm 2025. Thời điểm này, chị T và anh Trần Bá C là vợ chồng hợp pháp nhưng cuộc sống không hạnh phúc, sống ly thân. Ngày 08/9/2025, chị T và anh C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 40/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An. Ngày 04/01/2026, chị T sinh 01 bé gái tại Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A nhưng chưa đăng ký khai sinh. Việc chị T mang thai và sinh con với anh G trong thời kỳ hôn nhân với anh C được các bên thừa nhận. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 12/02/2026 của Công ty cổ phần D đã kết luận: Anh Dương Quang G và cháu Dương Hoàng Diệu A có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ theo khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là người yêu cầu giải quyết tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên nên thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí giám định: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định (đã nộp xong) nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 88; khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Xác định anh Dương Quang G, sinh năm 2002, CCCD số 034202005329 cấp ngày 30/01/2026 là cha ruột của bé gái sinh ngày 04/01/2026 theo Giấy chứng sinh số 12881.GCS.34017.26 ngày 04/01/2026 của Bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Dương Hoàng Diệu A.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí, chi phí giám định: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định (đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

